

Số: 46/2020/HSST

Ngày: 01- 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Lương Thị Thu An

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/HSST-QĐ ngày 19/5/2020 đối với các bị cáo:

1. NGÔ THANH T, sinh ngày 30/01/2001 tại Kiên Giang; tên gọi khác: Không; HKTT: ấp Giồng Đá, xã Bàn T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố Bàu Lòng, thị trấn Lai U, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; con ông Ngô D và bà Thị T, vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật ; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGÔ D, sinh năm 1978 tại Kiên Giang; tên gọi khác: Không; HKTT: ấp Giồng Đá, xã Bàn T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố Bàu Lòng, thị trấn Lai U, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; con ông Ngô Q và bà Hồ Thị H, vợ Thị T (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô D và Ngô Thanh T: Bà Phan Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Võ Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Hòa Vinh 1, xã Thành T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô D là cha ruột của Ngô Thanh T. Biết rõ T không có giấy phép lái xe mô tô nhưng Ngô D vẫn giao xe cho T để đi mua gạo. Khoảng 15 giờ ngày 14/10/2019 D giao xe mô tô biển số 68M4-0924 cho T điều khiển đến khu vực chợ Chơn Thành để mua gạo. Khi đến khu vực ấp Hòa Vinh 2, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước T điều khiển xe đi vào đường liên tổ 3 – tổ 4 để đến nhà người quen tên Đẹp chơi. Do nhà ông Đ đóng cửa nên T quay về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T điều khiển xe mô tô 93B1-128.05 lưu thông hướng tổ 4 đi tổ 3, ấp Hòa Vinh 2, T điều khiển xe không đi đúng phần đường bên phải của mình để xe tông vào xe của N gây tai nạn giao thông làm N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện đa khoa Bình Dương sau đó. Ngô Thanh T bị chấn thương nhẹ phần mềm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường bê tông rộng 3.44 mét, đường liên tổ 3 và tổ 4, thuộc ấp Hòa Vinh 2, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, không có vạch kẻ phân chia đường và làn đường. Nơi xảy ra giao thông không có đường giao nhau, hai bên không có lề đường, đường vòng (cong) tầm nhìn bị hạn chế.

Sau tai nạn các xe để lại các dấu vết ở hiện trường sau:

Xe mô tô biển số 68M-0924 bị ngã đổ về phía bên phải, đầu xe quay hướng đi tổ 4, đuôi xe hướng đi tổ 3. Tâm trục bánh trước cách mép lề đường bên trái hướng tổ 4 đi tổ 3 là 2,20m, tâm trục bánh sau cách mép lề đường trái 1,50m.

Xe mô tô biển số 68M-0924 để lại 02 vết cày:

+ Vết cày T nhất không liên tục dài 3,05m, rộng 0,015m hướng tổ 3, đi tổ 4 từ phải qua trái. Đầu vết cày mép lề đường bên trái 1,60m, cuối vết cày trùng với trục gác chân phía trước bên phải xe và cách mép lề đường trái 1,75m

+ Vết cày T hai của chân chống giữa xe hình chữ L, kích thước 0,11x0,02m. Điểm đầu vết cày cách mép lề đường bên trái 02m

Xe mô tô biển số 93B1-128.05 bị ngã đổ về phía bên phải, xe ngã ngoài mép lề đường bên phải hướng tổ 4 đi tổ 3. Đầu xe quay hướng tổ 4, đuôi xe hướng tổ 3 Tâm trục bánh trước cách mép lề đường bên trái là 3,82m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô 68M-0924 là 8,65m, tâm trục bánh sau cách mép lề đường trái 3,80m

Xe mô tô 93B1-128.05 để lại vết cày dài 3,40m, rộng 0,02m chiều hướng tổ 4 đi tổ 3, từ trái sang phải, điểm đầu vết cày cách mép lề đường bên trái 2,47m, điểm cuối vết cày cách mép lề trái 3,37m

Vùng mảnh vỡ để lại trên mặt đường kích thước 3,90mx1,90m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép lề đường bên trái 2,60m

Kết quả nồng độ cồn của Ngô Thanh T ngày 14/10/2019 là 0,000mg/l khí thở

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 813 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Cao Văn N chết do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập đa tạng.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 9.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung của chị Võ Thị N và bị hại với số tiền 70.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 39/Ctr-VKS ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Ngô D về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Ngô D về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 264 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Thanh T mức án 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 264, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô D mức án 03 năm cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến: Về hình phạt và tội D luật sư bào chữa thống nhất với luận tội của đại diện VKS. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo vì hoàn cảnh các bị cáo hết sức khó khăn, là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết còn thấp, các bị cáo đã khắc phục được một phần hình phạt cho gia đình bị hại, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị hại đã bãi nại cho các bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử cho hai bị cáo được ở ngoài xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Ngày 14 tháng 10 năm 2019, Ngô D biết rõ Ngô Thanh T không có giấy phép lái xe mô tô nhưng đã giao xe cho Ngô Thanh T đi mua gạo. Trong lúc Ngô Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 68M-0924 đến khu vực ấp Hòa Vinh 2, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước Ngô Thanh T đi không đúng phần đường bên phải của mình dẫn đến tai nạn tông vào xe mô tô biển số 93B1-128.05 do ông Cao Văn N điều khiển làm ông N bị thương nặng được đi cấp cứu và chết tại bệnh viện.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Ngô Thanh T không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô không đúng chiều đi của mình gây tai nạn làm ông Cao Văn N chết đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi biết rõ Ngô Thanh T không có giấy phép lái xe nhưng Ngô D vẫn giao xe cho T điều khiển và dẫn đến tai nạn làm ông Cao Văn Nghiêm chết đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo D đã phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đủ năng lực nhận Tc và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và bị cáo Ngô D phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Ngô Thanh T: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Ngô D: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo Ngô D và Ngô Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình bị hại xin bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo Ngô Thanh T là phù hợp và cho bị cáo Ngô D được áp dụng hình phạt tù cải tạo không giam giữ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 68M-0924 của Ngô D, xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Ngọc P, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố Phi K, phường Vĩnh H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang. Quá trình làm việc ông Phước đã bán xe từ năm 2008 không làm thủ tục sang tên. Do đó cần trả lại cho bị cáo D.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51,50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Thanh T** phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

1.2. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

1.3. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

1.3. Căn cứ Điều 328 Của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Ngô Thanh T nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 264; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,50, 37 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.1. Tuyên bố bị cáo **Ngô D** phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô D 03(Ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại cụ thể:

Bị cáo Ngô D và Ngô Thanh T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng là tiền cấp dưỡng cháu Cao Võ Ngọc Đ, sinh ngày 21/3/2016 và Cao Võ Ngọc K, sinh ngày 20/3/2018.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Ngô D 01 xe mô tô biển số 68M-0924

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân

